

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 581/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Tô Thị Bích T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Căn hộ số 13.16, Lô B, Khu C-D, Chung cư A, phường B, Quận 2.

Bị đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Căn hộ số 13.16, Lô B, Khu C-D, Chung cư A, phường B, Quận 2.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Tô Thị Bích T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Căn hộ số 13.16, Lô B, Khu C-D, Chung cư A, phường B, Quận 2.

Bị đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Căn hộ số 13.16, Lô B, Khu C-D, Chung cư A, phường B, Quận 2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị Bích T và ông Lê Văn N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 100, Quyền số 06, ngày 11/7/1995 của Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà T và ông N có 02 (hai) con chung tên Lê Trần Thanh T (Nam), sinh ngày 11/01/1995 và Lê Trần Quang Đ (Nam), sinh ngày 12/3/1998. Các con chung đã trưởng thành nên ở với ai tự quyết định.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Tô Thị Bích T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0027065 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 06/12/2019. Ông N không phải nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Z, Quận 1;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến